



BÁO CÁO TỔNG KẾT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ

RỪNG TRỒNG THÔNG QUA VIỆC THIẾT LẬP

VÀ THỰC HIỆN CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG RỪNG NGUYÊN LIỆU

Tháng 11, 2025



NỘI DUNG

- Sự cần thiết
- MSVTR trên thế giới và Việt Nam
- Mục tiêu – Nội dung – Phương pháp
- Nội dung cơ bản Hướng dẫn tạm thời, thí điểm cấp và quản lý MSVTR
- Kết quả thí điểm cấp, quản lý MSVTR
- Kết luận và Đề xuất

SỰ CẦN THIẾT CỦA MSVTR

- ❖ **Rừng trồng: 4,07 triệu ha**, cung cấp **35 – 40** tr m³/BQ/Yr, đóng góp rất lớn cho chế biến xuất khẩu (kim ngạch 16,1 tỷ USD/2024)
- ❖ **G&SPG xuất khẩu** thuộc nhóm “**câu lạc bộ tỷ đô**” >> Nên BỊ “SOI KỸ” N.GỐC&GHP.
- ❖ **Hội nhập kinh tế:** VN đã ký 19 FTAs. trong LN, Hiệp định VPA/FLEGT; Thỏa thuận thương mại đối với thị trường Hoa Kỳ; và Đặc biệt Quy chế EUDR được Ủy Ban Châu Âu ký ngày 31/05/2023. Tất cả luôn yêu cầu đảm bảo: Truy xuất nguồn gốc GHP.
- ❖ **MSVTR** là điểm “xuất phát” của chuỗi cung gỗ hợp pháp và truy xuất nguồn gốc.
- ❖ **MSVTR** đã chứng minh đáp ứng yêu cầu GHP & truy xuất nguồn gốc.
 - ✓ G&SPG có MSVTR sẽ cung cấp đủ thông tin:
 - 1) Bằng chứng không gây mất rừng, suy thoái rừng;
 - 2) Kiểm chứng nơi gỗ được sản xuất và đi vào chuỗi cung đáp ứng yêu cầu GHP;
 - 3) Xác minh/thẩm định chuỗi cung gỗ không gây mất rừng, suy thoái rừng;
 - 4) Truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp;
 - 5) Đáp ứng EUDR ngay khi Quy chế có hiệu lực.
 - ✓ G&SPG có đồng thời MSRT & CCR, khả năng tiếp cận thị trường không giới hạn.
- ❖ **Sự cần thiết và ý nghĩa thực tiễn của MSVTRNL**
 - ✓ Đáp ứng yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt của thị trường quốc tế về gỗ hợp pháp
 - ✓ Giải quyết khó khăn trong truy xuất nguồn gốc của chuỗi cung gỗ Việt Nam
 - ✓ Hỗ trợ ngành chế biến gỗ Việt Nam duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu
 - ✓ Bảo vệ lợi ích của 1,5 triệu hộ gia đình trồng rừng và C.ty lâm nghiệp.



MSVTR trên thế giới

❖ Cở sở lý thuyết về MSRT

- 1) Truy xuất nguồn gốc nông – lâm sản (Agri-Forestry Traceability);
- 2) Quản trị chuỗi cung ứng bền vững (Sustainable Supply Chain Management);
- 3) Quản lý rừng theo vùng kinh tế - sinh thái lâm nghiệp (Forest Management Unit - FMU);
- 4) Ứng dụng GIS/RS/GPS trong phân vùng và định danh vùng trồng.

❖ Khái niệm MSRT

- MSRT (*Forest/Plantation Area Code*) là mã định danh duy nhất được cấp cho một vùng/lô trồng rừng cụ thể có gắn tọa độ địa lý rõ ràng; thông tin về chủ thể quản lý, loại cây trồng, năm trồng, diện tích; và tình trạng hợp pháp về QSD đất.
- Mục đích của MSVTR nhằm phục vụ mục tiêu quản lý bền vững tài nguyên rừng, tuân thủ các quy định pháp luật về lâm nghiệp, truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp, minh bạch hóa chuỗi cung gỗ hợp pháp và thương mại quốc tế.

❖ Hệ thống MSVTR của một số quốc gia trên thế giới

Quốc gia	Tên gọi MSRT	Mục đích chính
Trung Quốc	FMU Code / Forest Farm Code	Truy xuất nguồn gốc, gỗ hợp pháp
Indonesia	TIN / SVLK code	Minh bạch QSD đất và truy xuất nguồn gốc
Brazil	CAR	Đăng ký vùng trồng, hỗ trợ EUDR
Australia	Plantation Code / Forest Coupe Number	Quản lý khai thác, truy xuất trên thị trường nội địa
Canada/Mỹ	FMU/Stand ID	Cấp chứng chỉ rừng, nội bộ hóa mã vùng (B2B)

MSVT ở Việt Nam

- **Luật trồng trọt, 2018 tại Điều 64:** Quản lý và cấp mã số vùng trồng
- **Vùng trồng (QĐ 3156):** Là một vùng sản xuất một hoặc nhiều loài cây trồng, có thể bao gồm một hoặc nhiều điểm sản xuất được kiểm soát chung bởi một tiêu chuẩn hoặc quy trình sản xuất cho mỗi loài cây trồng hoặc nhóm cây trồng.
- **MSVT (QĐ 3156):** Là mã số định danh cho một vùng trồng nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng.

Hạng mục thông tin	Mục đích và thông tin theo Tài liệu kỹ thuật Cấp và Quản lý MSVT (VB 1776/BNN-BVTV)	
Sự cần thiết	1. Xuất khẩu (Passport cho hàng hóa nông sản xuất khẩu của Việt Nam) 2. Quy định kiểm dịch thực vật 3. Truy xuất nguồn gốc (Hồ sơ nguồn gốc là yêu cầu thông tin đầu vào để cấp mã số cho cơ sở đóng gói) 4. Giám sát “An toàn thực phẩm” thông qua quy trình canh tác	
Yêu cầu thông tin đăng ký cấp MSVT	1. Chủ sở hữu mã (Cá nhân/nhóm/HTX/liên kết người có đất) 2. DT = 1 - 10 ha/Quy mô SXHH (3156 và 1776) thực tế có thể tới hơn 100 ha 3. Thực hành nông nghiệp tốt – Tiêu chuẩn hữu cơ (TCHC) 4. Quản lý sinh vật gây hại; Sử dụng thuốc BVTV 5. An toàn thực phẩm 6. Ghi chép hồ sơ 7. Chứng chỉ VietGAP or GlobalGAP (Nếu có) hoặc các TCHC khác và cam kết tuân thủ 8. Cấp MSVT được yêu cầu từ phía nhà nhập khẩu	
Kết cấu MSVT	Chỉ cấp 01 mã: RD.AAOR-XXXX - RD: Ký hiệu nhận biết không thay đổi - AA: Mã số tỉnh - OR: Ký hiệu nhận biết vùng trồng - XXXX: Số thứ tự vùng trồng	❖ Điểm hạn chế trong kết cấu MSVT cây NN Theo EUDR, HHNS có trong 7 nhóm hàng hóa phải xác định tọa độ địa lý (X,Y) để chứng minh hoạt động sản xuất không gây mất rừng.
Quản lý - Giám sát – Đánh giá MSVT sau cấp	- Giám sát: (1) Tự giám sát; (2) Giám sát định kỳ (1 lần/năm) - Thu hồi mã và không được xuất khẩu	



- 1) VSATTP
- 2) Nông sản xuất khẩu
- 3) Quy hoạch vùng trồng – Điều tiết Cung – Cầu

Căn cứ pháp lý thí điểm cấp, quản lý MSVTRNL

- **Luật Lâm nghiệp** số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017: **Điều 59**. Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng và **Điều 69**. Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam
- **Nghị định số 102/2020/NĐ-CP**, ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm GHP Việt Nam; và **Nghị định 120/2024/NĐ-CP** sửa đổi một số điều của **Nghị định 102/2020/NĐ-CP** về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam
- **Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT** ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; **Thông tư 22/2023/TT-BNNPTNT** ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;
- **Thông tư 02/2024/TT-BKHCHN** ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- **Các kết luận của Bộ trưởng** Bộ NN&PTNT tại Thông báo số 922 và 1418/TB-BNN-VP ngày 22/02 và 10/03 năm 2023 về việc thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu trồng rừng chuẩn, có mã số vùng trồng;
- **Quyết định số 2260/QĐ-BNN-LN** ngày 09/7/2024 của Bộ NN&PTNT về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn tạm thời thí điểm cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu.
- **Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT** ngày 27/02/2025 của Cục Lâm Nghiệp về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời các hoạt động thích ứng với Quy định về quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) cho ngành hàng G&SPG
- **Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT** ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

MỤC TIÊU – NỘI DUNG – PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CẤP VÀ QUẢN LÝ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG RỪNG NGUYÊN LIỆU



MỤC TIÊU

1. Xây dựng và ban hành Hướng dẫn tạm thời, thí điểm cấp và quản lý MSVT rừng nguyên liệu;
2. Xây dựng hệ thống quản lý rừng trồng thông qua việc thiết lập thực hiện cấp MSVT rừng nguyên liệu cho khoảng 25.000ha thí điểm tại 5 tỉnh;
3. Đề xuất hoàn thiện chính sách và phát triển diện rộng trên phạm vi toàn quốc.



NỘI DUNG

- 1) Khảo sát, lựa chọn địa điểm thí điểm cấp MSVTRNL
- 2) Xây dựng bộ tiêu chí và chỉ số thiết lập MSVTRNL
- 3) Xây dựng quy trình cấp MSVTRNL
- 4) Ban hành Hướng dẫn tạm thời thí điểm cấp và quản lý MSVT RNL
- 5) Tổ chức đào tạo tập huấn, Hướng dẫn cấp MSVT RNL
- 6) Tổ chức thí điểm cấp MSVTRNL (rừng trồng sản xuất)



PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Khảo sát, lựa chọn thí điểm cấp MSVT RNL

Chọn địa điểm; Xác định **nội dung khảo sát**; và Phương pháp khảo sát đa dạng và toàn diện

2. Xây dựng Bộ tiêu chí và chỉ số thiết lập MSVT RNL

Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí với 7 nhóm tiêu chí. Mỗi tiêu chí có Bộ chỉ số tường minh thiết lập MSVTRNL để **kiểm tra, đồng bộ hóa và xác minh thông tin**, gồm: Chủ rừng, quyền sử dụng đất hợp pháp, vị trí tọa độ lô rừng và hiện trạng lô rừng của chủ rừng/người đại diện đăng ký cấp MSVTR.

3. Xây dựng quy trình cấp MSVT rừng nguyên liệu

Nghiên cứu xây dựng trình tự các bước công việc và nội dung thông tin của từng bước công việc **liên kết chặt chẽ** với cấu trúc tổ chức chính quyền địa phương và Cơ quan cấp MSVT RNL

4. Xây dựng dự thảo Hướng dẫn tạm thời thí điểm cấp và quản lý MSVTR nguyên liệu

Tổng hợp kết quả nghiên cứu nội dung (1) + (2) + (3) xây dựng dự thảo
Tổ chức lấy ý kiến **4 vòng (thực chất)** trước khi ban hành Quyết định

5. Tổ chức đào tạo tập huấn, hướng dẫn thí điểm cấp MSVT rừng nguyên liệu

Xác định rõ đối tượng tập huấn; xây dựng Kế hoạch – Nội dung – Tài liệu tập huấn – Thực hành các bước **Quy trình cấp MSVT RNL theo QĐ được ban hành**

6. Tổ chức thí điểm cấp MSVT rừng nguyên liệu

Phối hợp chặt chẽ từ TW đến ĐP; Thống nhất địa điểm thí điểm; **Ban hành các VB chỉ đạo, thành lập tổ công tác thí điểm** cấp MSVT RNL; Hỗ trợ kỹ thuật; Tuyên truyền kết hợp tập huấn; và Tổng kết công bố kết quả cấp MSVT RNL trên từng tỉnh thí điểm.

